Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG MN CAM ĐƯỜNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học: 2023 – 2024 (KÌ 1)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được		-PTBT CN: 89.6 %; SDD: 2.8%; thừa cân: 3.6% -PTBTCC: 95.2 %; SDDTC: 0.8%, GC: 4.0 % -KQGD: 78,4 % trẻ đạt yêu cầu.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện		- Thực hiện Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 28/2009/TT-BGD&ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của CTGDMN ban hành kèm theo TT 17/2009/TT-BGDĐT - Thực hiện chương trình phát triển giáo dục nhà trường.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển		-Lĩnh vực PTTC: Đạt 86,3% trở lên -Lĩnh vực PTNT: Đạt 72,2% trở lên -Lĩnh vực PTNN: Đạt 78,6 % trở lên -Lĩnh vực PT TCKN-XH: Đạt 76,2 % trở lên -Lĩnh vực PTTM: Đạt 73,8 % trở lên
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non		-Tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường (Bữa chính và bữa phụ); Tổ chức cân đo chấm biểu đồ tăng trưởng (3 lần/năm học); Phối kết hợp với y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ (2 lần/năm); Theo dõi và có biện pháp can thiệp đối với trẻ SDD, thừa cân, béo phì; tổ chức tiêm chủng, uống vắc xin, tẩy giun, uống vitamin A đầy đủ theo quy định; - Tổ chức các hội thi cho cô và trẻ. Tổ chức hoạt động dạy học; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

Cam Đường, ngày 30 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP LÀO CAI
TRƯỜNG MẦM NON CAM ĐƯỜNG

Lê Thị Thu Hoa

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG MN CAM ĐƯỜNG

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học: 2023-2024 (KÌ 1)

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	250			10	70	85	85
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	250			10	70	85	85
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	250			10	70	85	85
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	250			10	70	85	85
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	250			10	70	85	85
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**	250			10	70	85	85
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*	224			10	64	76	74
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*	7			0	0	4	3
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*	238			10	66	80	82
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*	2			0	0	2	0
5	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm*	10			0	4	3	3
6	*Số trẻ thừa cân béo phì*	9			0	2	2	5
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	250			10	70	85	85

Cam Đường, ngày 30 tháng 12 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG MẦM NON CAM ĐƯỜNG TP LÀO CAI T. LÀO CAI

Lê Thị Thu Hoa

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG MN CAM ĐƯỜNG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non.
Năm học: 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**		Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**	8	m^2 /trẻ
1	Phòng học kiên cố	8	m^2 /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		m^2 /trẻ
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	**Số điểm trường**	0	-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	2870 m^2	m^2 /trẻ
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	m^2	m^2 /trẻ
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**	m^2	m^2 /trẻ
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	m^2	m^2 /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	m^2	m^2 /trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	15 m^2	0,5m^2 /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	420m^2	1,1m^2 /trẻ
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*	m^2	
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	60m^2	2m^2 /trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	m^2	m^2 /trẻ
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	8	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	8	8/8
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**		bộ/sân chơi
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang**	10	

	được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Đồ dùng đồ chơi tự tạo		bộ/8 lớp

		Số lượng (m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		8		0,5m^2 /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	1	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	1	
XIV	**Kết nối internet**	1	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	1	
XVI	**Tường rào xây**	1	
XVI	**Cổng trường**	1	

Cam Đường, ngày 30 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG MẦM NON CAM ĐƯỜNG TP LÀO CAI T. LÀO CAI

Lê Thị Thu Hoa

Biểu mẫu 04

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG MN CAM ĐƯỜNG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học: 2023-2024 (Đầu năm)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28			18	2	1	6							
I	**Giáo viên**	16			6	10				15	1				
1	Nhà trẻ														
2	Mẫu giáo	16			14	2				14	2				
II	**Cán bộ quản lý**	3			3										
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2					
III	**Nhân viên**	9			1		1	7							
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán														
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên bảo vệ	1						1							
6	Nhân viên cấp dưỡng	5						5							
7	Nhân viên khác	1						1							

Cam Đường, ngày 30 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP LÀO CAI T. LÀO CAI
TRƯỜNG MẦM NON CAM ĐƯỜNG

Lê Thị Thu Hoa